

1

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 606 /BKHD-TT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

V/v Giải quyết kiến nghị của
cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8,

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Quốc hội khoá XIII

CÔNG VĂN ĐẾN

Giữ
Kính chuyển:
V. III

Kính gửi: Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Theo yêu cầu của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (văn bản số 488/BDN ngày 05/12/2014, 510/BDN ngày 26/12/2014) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 10245/VPCP-V.III, 10251/VPCP-V.III ngày 22/12/2014 của Văn phòng Chính phủ) đề nghị trả lời các kiến nghị của cử tri, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu và trả lời các kiến nghị thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của cử tri địa phương gửi tới Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khoá XIII.

Kính gửi Đồng chí các nội dung trả lời tại Phụ lục kèm theo để trả lời cử tri được biết./. *LS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện (UBTVQH);
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ trưởng Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT, Vụ THKTQD.



Bùi Quang Vinh

Tỉnh Bến Tre



**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI
KỶ HỌP THỦ TƯỚNG, QUỐC HỘI KHÓA XIII LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo văn bản số 606 /BKHĐT-TH ngày 30 tháng 01 năm 2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Kiến nghị 1 (Số thứ tự 22 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015. Đề nghị Chính phủ tăng định mức phân bổ cho các tỉnh có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất là các tỉnh đang được trung ương cấp bù ngân sách để có điều kiện phát triển vươn lên cùng với các tỉnh trong khu vực.

Trả lời:

Tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (thay thế Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg). Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 7536/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 10 năm 2014 đề nghị các bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Về kiến nghị định mức phân bổ cho các tỉnh có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất là các tỉnh đang được trung ương cấp bù ngân sách để có điều kiện phát triển vươn lên cùng với các tỉnh trong khu vực, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp chung, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Kiến nghị 2 (Số thứ tự 23 theo văn bản số 488/BDN):

Hiện nay, có rất nhiều trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã xuống cấp nghiêm trọng, không đủ điều kiện và đảm bảo an toàn cho người sử dụng, nhưng địa phương không có nguồn để đầu tư xây dựng. Đề nghị

Tỉnh Bến Tre

Chính phủ quan tâm, xem xét tăng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với các địa phương thu ngân sách thấp đang được Trung ương cấp bù.

Trả lời:

Trong điều kiện nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, ngân sách trung ương hạn chế nên kế hoạch năm 2015 không cân đối vốn riêng cho Chương trình hỗ trợ đầu tư trụ sở xã. Đề nghị các tỉnh tiếp tục tăng cường lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trụ sở xã, tập trung vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp...

Kiến nghị 3 (Số thứ tự 24 theo văn bản số 488/BDN):

Bến Tre là 01 trong các địa phương chịu ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh ngày càng phức tạp, thiếu nước ngọt phục vụ sinh hoạt. Cử tri kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng mức hỗ trợ thêm 20-30% vốn đầu tư cho Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho tỉnh.

Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 14 và khoản 3 điều 29 Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 4/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia: Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ giao tổng nguồn vốn (bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) của từng Chương trình MTQG, việc phân bổ và tổng hợp nhu cầu vốn của các dự án thành phần do Cơ quan quản lý dự án của Chương trình thực hiện (đối với Chương trình MTQG về nước sạch và VSMT nông thôn là do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện). Năm 2015 là năm cuối thực hiện Chương trình MTQG về nước sạch và VSMTNT vì vậy đề nghị tỉnh Bến Tre tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển để hoàn thành dứt điểm các dự án dở dang, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

Kiến nghị 4 (Số thứ tự 140 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ cần có các chính sách xây dựng niềm tin chiến lược ổn định, lâu dài, rõ ràng, minh bạch tạo hành lang thông thoáng an toàn cho

doanh nghiệp hoạt động; chỉ đạo, ban hành nhiều biện pháp mang tính cấp bách, dài hơi hơn nữa để phát huy nội lực, tránh phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu nước ngoài: như các định hướng, hỗ trợ chính sách, hỗ trợ vốn, tạo điều kiện thông thoáng và có các chính sách thu hút đầu tư... phát triển, thành lập các Cụm/Khu Công nghiệp phụ trợ để thoát khỏi tình trạng lệ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu của nước ngoài, tạo động lực phát triển nguồn nguyên vật liệu trong nước, cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp các biện pháp nhằm đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào 1 thị trường như thời gian qua; có biện pháp hỗ trợ giúp doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị... nhằm tăng thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; tăng cường hoạt động xúc tiến với các nước mà Việt Nam có tham gia ký kết Hiệp định thương mại tự do, hoặc sẽ ký Hiệp định TPP trong thời gian tới để tận dụng thuế suất ưu đãi trong hoạt động xuất nhập khẩu từ những thị trường này, cũng như tìm đầu ra cho các sản phẩm “Hàng Việt” - Tăng cường hoạt động xúc tiến, kết nối “Hàng Việt” tại thị trường nội địa.

Trả lời:

1. Về các chính sách minh bạch, tạo hành lang thông thoáng, an toàn cho doanh nghiệp hoạt động:

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi với nhiều thay đổi tích cực, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Đổi mới quan trọng nhất là thay đổi phương pháp tiếp cận, cụ thể chuyển từ việc quy định những lĩnh vực ngành nghề nào được phép đầu tư kinh doanh chuyên sang quy định những lĩnh vực ngành nghề pháp luật cấm, thiết lập chế độ “doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh tất cả các ngành, nghề luật không cấm”; Tiếp tục đơn giản hóa và giảm rào cản gia nhập thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng hết tiềm năng và cơ hội kinh doanh phát triển; đổi mới quản trị công ty phù hợp và tương thích với thông lệ quốc tế tốt; bảo vệ nhà đầu tư,... Ngoài ra, tất cả doanh nghiệp trong nước không cần được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Công tác quản lý nhà nước chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, bớt chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Hiện nay Chính phủ đang chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương phối hợp triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện hai luật này khi có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

2. Về hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp:

Thời gian qua, Chính phủ đã ra các quyết sách nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trong đó có giải pháp hỗ trợ về vốn. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách linh hoạt, liên tục hạ mặt bằng lãi suất tín dụng phù hợp với diễn biến nền kinh tế; có biện pháp hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục cho vay và tăng tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), doanh nghiệp hàng xuất khẩu, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Bên cạnh đó Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV thông qua hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các Quỹ bảo lãnh tín dụng của địa phương.

3. Về chính sách thu hút đầu tư, phát triển thành lập các cụm/khu công nghiệp phụ trợ:

Thời gian qua, việc thành lập, phát triển khu công nghiệp hỗ trợ đã được Chính phủ quan tâm từ khâu quy hoạch thành lập đến các cơ chế chính sách ưu đãi. Thủ tướng Chính phủ đã cho phép thành lập một số KCN hỗ trợ, phân khu công nghiệp hỗ trợ, KCN chuyên sâu về cơ khí chế tạo, về công nghiệp điện tử... như phân khu công nghiệp hỗ trợ Giang Điền, Nhơn Trạch 6, An Phước, KCN Phú Mỹ 3, KCN hỗ trợ Nam Hà Nội và 01 KCN hỗ trợ tại Hải Phòng. Các KCN, phân khu công nghiệp hỗ trợ nói trên được hưởng một số cơ chế, chính sách đặc thù như ưu đãi về đất đai (được giao đất, cho thuê đất trong thời hạn không quá 70 năm, miễn tiền thuê đất 20 năm kể từ ngày hoàn thành xây dựng); miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định...

Mô hình KCN, phân khu công nghiệp hỗ trợ là mô hình mới với đặc thù như quy mô diện tích không cần lớn, các nhà đầu tư thứ cấp chủ yếu là DNNVV trong các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, bản thân nội tại nền công nghiệp hỗ trợ trong nước cũng phải phát triển đến một trình độ nhất định mới tạo điều kiện thu hút đầu tư, lấp đầy các KCN hỗ trợ. Vì vậy, hiện nay Chính phủ đang tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ như Nghị định về công nghiệp hỗ trợ; Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được hưởng ưu đãi thuế TNDN; đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV.

4. Về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị:

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì thực hiện 09 chính sách/chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ bao gồm hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu KH&CN, đổi mới công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới, hỗ trợ thông tin công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, phát triển DN công nghệ cao, phát triển sản phẩm quốc gia gắn với công nghệ cao.

5. Về tăng cường xúc tiến kết nối hàng Việt tại thị trường nội địa:

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến bán hàng sản xuất trong nước trên thị trường nội địa, đưa hàng Việt về nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Hiện nay Bộ Công Thương đang hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2014-2020.

Về tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường: Chính phủ đã yêu cầu Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại ngoài nước, ký kết các hiệp định thương mại với các đối tác. Hiện nay, Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện đã thu hút được sự tham gia tích cực của các địa phương, tổ chức hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề. Mỗi năm ngân sách dành gần 100 tỷ đồng cho hơn 100 đề án, hỗ trợ cho hàng nghìn DN tham gia trong đó 90% là DNNVV. Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, giá trị hợp đồng ký kết và doanh số bán hàng đạt trung bình hơn 1 tỷ USD và gần 500 tỷ đồng mỗi năm. Từ mô hình Chương trình, nhiều địa phương đã chủ động bố trí ngân sách để hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp trên địa bàn./.